

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2005/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng cảng cá Tân Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (tại Văn bản số 01/TT-UB ngày 07/01/2005) và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này biểu mức thu phí sử dụng cảng cá Tân Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (sau đây gọi là cảng cá Tân Sơn).

Đối tượng áp dụng mức thu phí quy định tại Quyết định này là các tàu, thuyền đánh cá và các phương tiện vận tải đường bộ, hàng hóa qua cảng.

Điều 2. Đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tổ chức quản lý hoạt động cảng cá Tân Sơn có trách nhiệm thu phí sử dụng cảng cá Tân Sơn (sau đây gọi là đơn vị thu phí) theo mức thu quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Tiền thu phí sử dụng cảng cá Tân Sơn quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Đơn vị thu phí được trích 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí theo nội dung chi quy định tại điểm 4-b mục C phần III Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002

của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/

TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí sử dụng cảng cá Tân Sơn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

**BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG CẢNG CÁ TÂN SƠN,
HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2005/QĐ-BTC ngày 08
tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số thứ tự	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Mức thu ngày đầu	Mức thu từ ngày thứ hai trở đi
I	Tàu, thuyền đánh bắt cá cập bến cảng			
1	Có công suất từ 6 CV đến 12 CV	Một lần vào, ra cảng	5.000	2.000
2	Có công suất từ 13 CV đến 30 CV	Một lần vào, ra cảng	10.000	4.000
3	Có công suất từ 31 CV đến 90 CV	Một lần vào, ra cảng	15.000	8.000
4	Có công suất từ 91 CV đến 200 CV	Một lần vào, ra cảng	20.000	10.000
5	Có công suất trên 200 CV	Một lần vào, ra cảng	30.000	20.000
II	Các phương tiện vận tải và hàng hóa qua cảng			
1	Xe máy hai bánh, xích lô, ba gác chở hàng	Một lần vào, ra cảng	1.000	
2	Phương tiện vận tải có trọng tải dưới 1 tấn	Một lần vào, ra cảng	5.000	2.000
3	Phương tiện vận tải có trọng tải từ 1 tấn đến 2,5 tấn	Một lần vào, ra cảng	10.000	4.000
4	Phương tiện vận tải có trọng tải trên 2,5 tấn đến 5 tấn	Một lần vào, ra cảng	15.000	6.000
5	Phương tiện vận tải có trọng tải trên 5 tấn đến 10 tấn	Một lần vào, ra cảng	20.000	8.000
6	Phương tiện vận tải có trọng tải trên 10 tấn	Một lần vào, ra cảng	25.000	10.000

Số thứ tự	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
			Mức thu ngày đầu	Mức thu từ ngày thứ hai trở đi
7	Hàng thủy, hải sản từ tàu, thuyền lên bãi	Tấn	2.000	1.000
8	Các hàng hóa khác từ bãi xuống tàu, thuyền và từ tàu, thuyền lên bãi	Tấn	3.000	1.500

Ghi chú:

- Đơn vị tính công suất máy của tàu, thuyền được tính bằng CV; phần lẻ dưới 01 CV tính tròn 01 CV.

- Đơn vị khối lượng hàng hóa qua cảng (kể cả bao bì) được tính bằng tấn; phần lẻ dưới 0,5 tấn không tính, từ 0,5 tấn trở lên tính 1 tấn. Trong một chuyến hàng hóa qua cảng, khối lượng tối thiểu để tính phí là 1 tấn.